

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HSPT

Ngày: 13- 4 -2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Dũng

Các Thẩm phán: Ông Trần Trung Hải

Bà Nguyễn Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Mạnh Tú - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2023/TLPT-HS ngày 21 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Minh Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2023/HS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXPT-HS ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Nguyễn Minh Đ, tên gọi khác: Không; sinh ngày 31-3-1984, tại thành phố YB, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Tổ 15, phường ĐT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T – sinh năm 1950, con bà Phạm Thị H (*Đã chết*); Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Năm 2007 bị Tòa án nhân dân thành phố YB xử phạt 06 (*Sáu*) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*” – đã được xóa án tích. Năm 2017 bị Công an thành phố YB xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Xâm hại sức khỏe của người khác*” – đã được coi là không có tiền sự. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, theo Quyết định số: 18/2023/QĐ-TA, ngày 21-02-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

Người kháng cáo là bị cáo Nguyễn Minh Đ, có mặt tại phiên tòa. Ngoài ra trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác nhưng không liên quan đến nội dung kháng cáo, không có kháng cáo, kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 03 tháng 6 năm 2022, Nguyễn Minh Đ (*Có Giấy phép lái xe hạng E do Sở Giao thông vận tải tỉnh Yên Bái cấp, có giá trị đến ngày 01-8-2025*) điều khiển xe ô tô khách loại 29 chỗ ngồi, biển kiểm soát: 21B-007.62 chở khách đi tham quan theo Hợp đồng vận chuyển hành khách. Khi tham gia giao thông trên đường AC theo hướng từ thành phố YB ra nút giao IC12 cao tốc Nội Bài – Lào Cai đến đoạn đường giao nhau cùng mức có vòng xuyên giữa đường AC với đường nối quốc lộ 32C thuộc địa phận thôn TT, xã BH, huyện TY, tỉnh Yên Bái, Nguyễn Minh Đ quan sát thấy bên trái vòng xuyên an toàn nên cho xe chạy vào vòng xuyên với tốc độ 75 km/h. Khi vào đến vòng xuyên, Nguyễn Minh Đ phát hiện thấy phía bên phải có xe mô tô biển kiểm soát 21B1 – 518.34 do chị Nguyễn Thị L điều khiển đang đi từ quốc lộ 32C vào vòng xuyên. Bị cáo Nguyễn Minh Đ đã bấm còi và rà phanh nhưng do nghĩ rằng chị Nguyễn Thị L sẽ nhường đường cho xe ô tô theo quy tắc giao thông nên vẫn điều khiển xe chạy với tốc độ khoảng 74 km/h qua vòng xuyên. Do khoảng cách giữa xe ô tô và xe mô tô quá gần nên mặc dù Nguyễn Minh Đ đã còi và phanh nhưng do xe đang chạy với tốc độ cao nên xe ô tô do Nguyễn Minh Đ điều khiển đã đâm vào xe mô tô do chị Nguyễn Thị L điều khiển, gây ra tai nạn dẫn đến hậu quả chị Nguyễn Thị L bị thương nặng được đưa đi cấp cứu, sau đó tử vong.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 304/KL-KTHS ngày 01-7-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Yên Bái đã kết luận: “ *Nguyên nhân chết của Nguyễn Thị L: Chấn thương ngực kín: Dập phổi, rách phổi, chảy máu khoang màng phổi trên tử thi đa chấn thương, đã phẫu thuật dẫn lưu màng phổi hai bên*”.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn và ma túy đều thể hiện: Không phát hiện nồng độ cồn và ma túy trong cơ thể Nguyễn Minh Đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 12/KL-HĐĐG ngày 08-6-2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện TY kết luận: Giá trị bị thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 21B-007.62 là 51.996.000 đồng. Giá trị bị thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 21B1-518.62 là 2.038.800 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2023/HS -ST ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Đ phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị bắt đi thi hành án

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại theo quy định của pháp luật.

Ngày 18 tháng 01 năm 2023 bị cáo Nguyễn Minh Đ có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Ngày 13-4-2023 bị cáo Nguyễn Minh Đ thay đổi nội dung kháng cáo. Đề nghị thay đổi kháng cáo xin được chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Minh Đ thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên và giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử: Về hình thức, chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định và hợp lệ. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Sửa bản án sơ thẩm số: 02/2023/HS -ST ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái theo hướng cho bị cáo chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ với thời gian từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng. Đồng thời ấn định mức khấu trừ thu nhập hàng tháng của bị cáo để xung quỹ Nhà nước. Theo quy định của các khoản 1, 2, 3 Điều 36 Bộ luật hình sự

Về án phí và các nội dung khác đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo xin thay đổi hình phạt và không tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định và hợp lệ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Bản án sơ thẩm số: 02/2023/HS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái không đưa các cháu Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Tùng D vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Nhưng do các cháu đều là người chưa thành niên và Tòa án cấp sơ thẩm đã đưa ông

Nguyễn Đức M là bố đẻ các cháu vào tham gia tổ tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Nên quyền và lợi ích hợp pháp của các cháu đã được đảm bảo thông qua người đại diện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo thừa nhận do chủ quan nên đã điều khiển xe ô tô đi qua đoạn đường giao nhau cùng mức có vòng xuyến với tốc độ cao và thiếu quan sát nên khi phát hiện phía bên phải có xe mô tô đi vào vòng xuyến đã không kịp xử lý dẫn đến xảy ra tai nạn giao thông. Hậu quả làm bị hại là chị Nguyễn Thị L bị thương nặng và tử vong do chấn thương ngực kín, dập, rách phổi và đa chấn thương.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông và gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Vì vậy, Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khi quyết định hình phạt, Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do “*Thành khẩn khai báo*” và “*Tự nguyện bồi thường thiệt hại*”. Đồng thời cũng đã xem xét tình tiết người bị hại cũng có lỗi để cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Việc Toà án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên cho bị cáo là đầy đủ.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo tại phiên toà, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chủ động xin lỗi, bồi thường khắc phục thiệt hại cho gia đình người bị hại và người bị hại cũng có lỗi. Là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm tài liệu là Huy chương kháng chiến hạng Nhất của bố đẻ là ông Nguyễn Văn T. Nên ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Toà án cấp sơ thẩm áp dụng, bị cáo còn được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người có nơi cư trú rõ ràng, có nơi làm việc ổn định và hiện đang phải chăm sóc bố đẻ là người già. Bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, sau khi phạm tội được gia đình bị hại làm đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy đây không được coi là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Nhưng cũng cần xem xét để đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Với các nội dung nêu trên, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại cộng đồng dưới sự giám sát, giáo dục của

chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng răn đe và đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt. Do vậy, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo Nguyễn Minh Đ hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ, đồng thời ấn định việc khấu trừ thu nhập của bị cáo để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại các khoản 1,2 và 3 Điều 36 Bộ luật hình sự là thỏa đáng và có căn cứ pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Việc sửa bản án sơ thẩm là do phát sinh tình tiết mới, nên cấp sơ thẩm không có lỗi.

[4.] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Minh Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh Đ. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2023/HS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái như sau:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Đ phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2, 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Trong thời gian cải tạo không giam giữ, khấu trừ của bị cáo Nguyễn Minh Đ 10% thu nhập hàng tháng để xung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Minh Đ cho Ủy ban nhân dân phường DT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát và giáo dục bị cáo; trường hợp thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo khoản 2 Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh Đ không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh, VKS cấp cao;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái
- TAND huyện TY;
- THA DS huyện TY;
- THA DS tỉnh Yên Bái
- PV27 CA tỉnh Yên Bái
- Đại diện hợp pháp của bị hại.
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, TA, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Dũng

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Trung Hải

Nguyễn Thị Vân

Vũ Dũng

